

**CÔNG TY CỔ PHẦN HỆ THỐNG Y TẾ SMEDIC**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HỆ THỐNG Y TẾ SMEDIC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SMEDIC MEDICAL SYSTEM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SMEDIC MEDISYSTEM., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110233529

**3. Ngày thành lập:** 16/01/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 58/61 phố Phạm Tuấn Tài, TDP Hoàng 5, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0969922221

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế<br>Chi tiết: Hoạt động của các bệnh viện                                                                                                                                                                                                                                                                                | 8610        |
| 2.  | Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 8620        |
| 3.  | Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 8692        |
| 4.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 6201        |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                | 6209        |
| 6.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 6311        |
| 7.  | Cổng thông tin<br>Chi tiết: Hoạt động thương mại điện tử (Điều 3 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP)<br>(Trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                                                                        | 6312        |
| 8.  | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7020(Chính) |
| 9.  | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7213        |
| 10. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7320        |
| 11. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Môi giới chuyển giao công nghệ;<br>- Tư vấn về chuyển giao công nghệ.<br>(Theo quy định tại Điều 45 Luật Chuyển giao công nghệ số: 07/2017/QH14)                                                                                                                     | 7490        |
| 12. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>Chi tiết: Trừ hoạt động đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4791        |
| 13. | Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính<br>Chi tiết:<br>- Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính (trừ bản quyền, như sách hoặc phần mềm);<br>- Nhận tiền nhuận bút hoặc phí giấy phép của việc sử dụng:<br>+ Bằng sáng chế,<br>+ Thương hiệu hoặc nhãn hiệu dịch vụ,<br>+ Nhãn hàng,<br>+ Thỏa thuận quyền kinh doanh,<br>+ Tài sản vô hình phi tài chính khác. | 7740        |
| 14. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4772        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông                                      | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                    | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | CÔNG TY CỔ<br>PHẦN HỆ<br>THỐNG Y TẾ<br>SMEDICARE | Số nhà 12 Đặng<br>Trần Côn, Phường<br>Quốc Tử Giám,<br>Quận Đống Đa,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 5.000         | 50.000.000               | 5,000        | 0110065627                                                                                                             |            |
|     |                                                  |                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                  |                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                  |                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                  |                                                                                                       | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                  |                                                                                                       | Tổng số                            | 5.000         | 50.000.000               | 5,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                  |                                                                                                       |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | PHẠM THỊ<br>LAN HUÔNG                            | TDP Mê Linh,<br>Phường Đồng Đa,<br>Thành phố Vĩnh<br>Yên, Tỉnh Vĩnh<br>Phúc, Việt Nam                 | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 1.000         | 10.000.000               | 1,000        | 0261710027<br>42                                                                                                       |            |
|     |                                                  |                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                  |                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                  |                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                  |                                                                                                       | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                  |                                                                                                       | Tổng số                            | 1.000         | 10.000.000               | 1,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                  |                                                                                                       |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                 |                                                                                                  |                           |        |             |        |              |
|---|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|--------------|
| 3 | NGUYỄN ĐĂNG NAM | B6, TT Báo Tuổi Trẻ, TDP Hoàng 5, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 94.000 | 940.000.000 | 94,000 | 001091019999 |
|   |                 |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                  | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                  | Tổng số                   | 94.000 | 940.000.000 | 94,000 |              |
|   |                 |                                                                                                  |                           |        |             |        |              |

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                          |           |                                                                                                               |         |

10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN ĐĂNG NAM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/12/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001091019999

Ngày cấp: 08/12/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội

Địa chỉ thường trú: B6, TT Báo Tuổi Trẻ, TDP Hoàng 5, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: B6, TT Báo Tuổi Trẻ, TDP Hoàng 5, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội